TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 104/2024/QĐST- DS	*Long Biên, ngày 15 tháng 07 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 06 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 219/2024/TLST- DS ngày 22 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (Ngân hàng SHB)

Trụ sở: số 77 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thu Hà – Chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lưu Thế Anh – sinh năm 1977

(văn bản uỷ quyền số 143/UQ-SHB ngày 16/5/2024 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội)

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T – sinh năm 1976

Bà Dương Thị T – sinh năm 1980

HKTT: tổ 13 phường Thạch Bàn, quận Long Biên, TP. Hà Nội

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ tín dụng:

Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội và ông Nguyễn Văn T, bà Dương Thị T thống nhất xác định:

Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội thực hiện cấp tín dụng cho ông Nguyễn Văn T và bà Dương Thị T theo Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 23/2017/HĐTDTDH-CN/SHB.112002 ngày 21/01/2017 cùng Khế ước nhận nợ và các văn bản kèm theo, cụ thể:

+ Số tiền cho vay: 798.000.000 đồng *(Bằng chữ: Bảy trăm chín mươi tám triệu đồng);*

+ Thời hạn vay: 96 tháng, kể từ ngày 23/01/2017 đến ngày 23/01/2025;

+ Mục đích vay: Thanh toán một phần tiền mua xe oto.

+ Lãi suất cho vay: 7.5% áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay:

01 Xe ô tô MAZDA CX-5, số loại GLC 300, màu sơn: đen, số máy: PY 20876458, số khung: 5326 HC 054812, số chỗ ngồi: 5, Biển số đăng ký: 30E-281.99, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 352863, do phòng cảnh sát giao thông – Công an thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 16/01/2017 cho ông Nguyễn Văn T.

Tài sản bảo đảm được ký kết theo Hợp đồng thế chấp số công chứng: 197/HĐTC. Quyển số 01/2017 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 20/01/2017 tại Văn phòng Nguyễn Hương – thành phố Hà Nội.

Tính đến ngày 31/5/2024, ông Nguyễn Văn T và bà Dương Thị T còn nợ Ngân hàng SHB số tiền là: **1.397.690.837 đồng** *(một tỷ ba trăm chín mươi bảy triệu sáu trăm chín mươi nghìn tám trăm ba mươi bảy đồng)* trong đó:

Nợ gốc: 664.952.045 đồng;

Nợ lãi trong hạn: 272.304.455 đồng;

Nợ lãi quá hạn: 361.339.233 đồng;

Phạt chậm trả lãi: 99.095.104 đồng

2.2. Về phương thức thanh toán:

Chậm nhất ngày 30/9/2024, ông Nguyễn Văn T và bà Dương Thị T có trách nhiệm tất toán cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 31/5/2024 là: **1.397.690.837 đồng** *(một tỷ ba trăm chín mươi bảy triệu sáu trăm chín mươi nghìn tám trăm ba mươi bảy đồng)* trong đó:

Nợ gốc: 664.952.045 đồng;

Nợ lãi trong hạn: 272.304.455 đồng;

Nợ lãi quá hạn: 361.339.233 đồng;

Phạt chậm trả lãi: 99.095.104 đồng

Kể từ ngày 01/6/2024, ông Nguyễn Văn T và bà Dương Thị T phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 23/2017/HĐTDTDH-CN/SHB.112002 ngày 21/01/2017 cùng Khế ước nhận nợ và các văn bản kèm theo cho đến khi ông Nguyễn Văn T và bà Dương Thị T thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Văn T và bà Dương Thị T không thanh toán đúng hạn cho SHB, Ngân hàng SHB được yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm cho khoản vay để thu hồi nợ, cụ thể là:

01 Xe ô tô MAZDA CX-5, số loại GLC 300, màu sơn: đen, số máy: PY 20876458, số khung: 5326 HC 054812, số chỗ ngồi: 5, Biển số đăng ký: 30E-281.99, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 352863, do phòng cảnh sát giao thông – Công an thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 16/01/2017 cho ông Nguyễn Văn T.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại các tài sản bảo đảm, biện pháp bảo đảm không đủ nghĩa vụ trả nợ, ông Nguyễn Văn T và bà Dương Thị T phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng SHB và Ngân hàng SHB được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xác minh, kê biên tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Văn T và bà Dương Thị T để thu hồi nợ.

Trong trường hợp, ngày 30/9/2024 ông Nguyễn Văn T và bà Dương Thị T

thanh toán đúng hạn số tiền nợ gốc là 664.952.045 đồng cho Ngân hàng, Ngân hàng sẽ xem xét miễn giảm lãi suất cho ông Nguyễn Văn T và bà Dương Thị T.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn T và bà Dương Thị T phải chịu 26.965.363đ *(hai mươi sáu triệu chín trăm sáu mươi lăm nghìn ba trăm sáu ba đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng SHB được hoàn trả 26.695.000 đ *(hai mươi sáu triệu sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0018414 ngày 21/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Long Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thu Hà